

HỌ TRƯỞNG CÔNG LÀNG TRƯỜNG DỤC

TRẦN VĂN CHƯỜNG

Từ ba vị Thủy tổ tiên khai khẩn Trương Quý công, Lê Quý công, Hoàng Quý công có công lập làng Trường Dục, hậu duệ xây cảnh xanh lá tách thành các phái, các chi. “Đất lành chim đậu”, nhiều dòng họ đến cư trú. Đến nay, làng đã có hơn 30 tộc phái và có hàng trăm người ra đi lập nghiệp sinh con lợi cháu thành hơn 150 hộ xa quê nhưng lòng luôn hướng về quê hương bản quán.

Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà theo chúa Nguyễn Hoàng vào xứ Thuận Hóa năm 1558, được cử trấn thủ phủ Tân Bình - Quảng Bình, đã chọn đất Trường Dục định cư từ cuối thế kỷ XVI, đắp lũy Trấn Nhân, tiền thân của lũy Trường Dục. Các danh tướng Trà Quận công Trương Công Trà (em trai của Trương Công Đà), Phấn Quận công Trương Công Côn (Phúc Phấn - con trai của Công Đà), Hùng Quận công Trương Công Sơn (Phúc Hùng) và Đức Quận công Trương Công Cương (Phúc Cương) là con trai của Phúc Phấn. Họ là các danh tướng trưởng thành từ đất Trường Dục, lập công trên hệ thống chiến lũy Quảng Bình và có công mở cõi. Trương Công Sơn (Phúc Hùng) mở đất Khánh Hòa năm 1653; Thái bảo Quốc công Trương Phúc Phan - con trai của Trương Công Cương (Phúc Cương) cùng Thống suất Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh mở đất phương Nam năm 1698 và ông là chánh dinh Trấn Biên (Đồng Nai) đầu tiên; lập mưu đánh đuổi quân Anh - Ấn lập chủ quyền Đại Việt ở Côn Đảo (1703), tiến hành ổn định chủ quyền vùng đất ven biển đến Hà Tiên và các đảo Phú Quốc, Thổ Chu đầu thế kỷ XVIII. Các thế hệ quan tướng họ Trương phát xuất từ Trường Dục lưu danh sử sách với truyền ngôn “Nguyễn vì vương, Trương vì tướng”.

Lược thuật về dòng Trương Công có Thủy tổ Trương Công Đà nhờ lập công lớn phò các chúa Nguyễn nên được chúa Nguyễn ban cho chữ PHÚC thành họ Trương Phúc, để hiểu thêm về truyền thống quê hương.

Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công

Trương Công Đà (có sách phiên là Da, Gia) và Phó tướng Trà Quận công Trương Công Trà là 2 anh em ruột, quê trang Hoàng Vân, huyện Tông Sơn, phủ Hà Trung, xứ Thanh Hóa (nay là thôn Hoàng Vân, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa). Trang Hoàng Vân ở cạnh trang Gia Miêu Ngoại, nơi quê hương của danh thần Nguyễn Kim, cha đẻ của chúa Nguyễn Hoàng (1525-1613) và danh tướng văn võ song toàn Nguyễn Hữu Dật.

Ông Trương Công Đà sinh năm nào không có tài liệu để lại, nhưng biết rằng hai anh em ông đã theo Nguyễn Kim, có công Trung hưng nhà Lê nên được vua Lê ban tước Quận công và anh làm Điện tiền Đô Kiểm điểm, em làm Phó tướng từ trước khi theo Nguyễn Hoàng vào xứ Thuận Hóa năm 1558. Hai anh em ông cùng các tướng sĩ đã có nhiều công lao khuông phò Nguyễn Hoàng từ những năm đầu khi Nguyễn Hoàng đóng dinh Ái Tử (nay ở Quảng Trị). Năm 1569, Trịnh Kiểm mật sai ba anh em họ Võ ở làng Hành Tấn (nay là Hoàn Phổ) là Mỹ Lương công, Văn Lan hầu và Nghĩa Sơn hầu đưa gia binh vào đánh Nguyễn Hoàng. Công Đà theo Nguyễn Hoàng vào đánh Mỹ Lương công ở cầu Ngói, Hải Lăng. Công Trà được Nguyễn Hoàng cử ra trấn giữ mặt Bắc chặn quân Văn Lan và Nghĩa Sơn ở Minh Linh. Trong trận chiến, Công Trà bị Nghĩa Sơn bắn tử thương. Được tin quân sĩ báo về, phu nhân của Công Trà là Trần Thị đã mặc áo giáp cưỡi voi tập hợp quân binh ra báo thù cho chồng. Bà Trần Thị đã giết được Nghĩa Sơn và quyết đánh Văn Lan. Thấy đại binh từ cánh Nam ra tiếp viện, Văn Lan hoảng sợ bỏ trốn ra Thanh Hóa theo Trịnh Kiểm. Bà Trần Thị được chúa ban thưởng tước Quận Trà phu nhân.

Đánh tan ba anh em họ Võ, Nguyễn Hoàng thực sự làm chủ cả xứ Thuận Hóa từ đèo Ngang vào đến Hải Vân. Ông cử Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà ra trấn thủ phủ Tân Bình (đổi là Tiên Bình) từ bắc sông Hiếu ra đến đèo Ngang gồm châu Minh Linh, huyện Lệ Thủy,

huyện Khang Lộc và châu Bồ Chính.

Năm 1593, Nguyễn Hoàng ra Thăng Long phò vua Lê. Thấy Trịnh Tùng ngờ vực, ông lập kế trở lại xứ Thuận Hoá năm 1600. Năm 1604, Nguyễn Hoàng đổi tên phủ Tiên Bình thành phủ Quảng Bình. Để phòng thủ lâu dài, Nguyễn Hoàng sai Công Đà đắp lũy Trấn Nhân trên từ núi Trường Dục về Cổ Hiền, Đặng Xá (nay là Quảng Xá), qua Thệ Lộc đến Tân Thành giáp Hạc Hải. Từ đó Trương Công Đà cùng con là Trương Công Côn và gia nhân định cư ở Trường Dục giữ lũy. Ông cùng dân binh củng cố lũy và tổ chức sản xuất, luyện tập binh nghiệp theo kế sách “động vi binh, tĩnh ư dân”.

Năm 1613, Nguyễn Hoàng (1515-1613) qua đời, Nguyễn Phúc Nguyên (1561-1635) nối nghiệp. Năm 1620, Trịnh Tùng đưa quân vào Nhật Lệ đòi chúa Nguyễn nộp cống. Năm 1623, Trịnh Tùng qua đời. Năm 1625, Đào Duy Từ (1572-1634), vào Nam đã lên Đâu Mâu khảo sát địa hình và lên chùa Kim Phong trên đỉnh Thần Đinh, được Hoàng Phủ Chân Quân trao truyền “Thần Thư” (Binh Thư) rồi tiếp vào Nam đến dừng chân ở thôn Tùng Chát, phủ Hoài Nhơn (Bình Định). Năm 1627, quân Trịnh vào cửa Nhật Lệ đánh quân Nguyễn. Lão tướng Trương Công Đà được cử Phó tướng tiên phong cùng Nguyễn Hữu Dật (1603-1681) đem quân đánh chặn. Công Đà và Hữu Dật dăng kế phản gián tung tin ở Thăng Long có biến tranh đoạt ngôi chúa làm cho Trịnh Tráng hoang mang rút quân. Cùng năm, Đào Duy Từ được chúa Phúc Nguyên nhận làm Quân sư tước Lộc Khê hầu. Ông đã dâng đồ thức xây dựng hệ thống thành lũy ở Quảng Bình. Năm 1630, chúa Phúc Nguyên sai Đào Duy Từ cùng Nguyễn Hữu Dật chỉ huy đắp lũy Trường Dục. Nhờ có lũy Trấn Nhân do Công Đà khởi phát từ 30 năm trước nên chỉ một tháng, lũy Trường Dục dài 10km thành chiến lũy kiên cố để phòng thiên tai và chống địch mạnh. Năm 1631, Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật tiếp chỉ huy đắp lũy Đâu Mâu - Nhật Lệ để trấn giữ phương Nam. Năm 1633, quân Trịnh lại dẫn đại binh vào cửa Nhật Lệ, Nguyễn Hữu Dật chỉ huy đắp lũy Sa Phụ trên dải Đại Trường Sa và dùng xích sắt chặn cửa Nhật Lệ. Hệ thống lũy Đào Duy Từ thường gọi là Lũy Thầy.

Trương Công Côn (1672-1648?) là con trai

của Công Đà, được cha rèn cặp võ nghệ và mưu lược dùng binh trở thành một danh tướng dũng mạnh mưu trí. Tháng 9/1630, Phấn Quận công Trương Công Côn được chúa cử ra điều tra dân binh điền thổ châu Bồ Chính, lập dinh Bồ Chính và làm Chánh dinh đóng ở Chánh Hòa bờ Nam sông An Nậu, sau này mang tên sông Chánh Hòa.

Năm 1648, Trương Công Côn và con trai là Hung Oai hầu Trương Công Sơn cùng dân binh đã có công giữ lũy Trường Dục trong trận chiến chống quân Trịnh, khi quân Trịnh tấn công chiếm Võ Xá và đánh vỡ mặt lũy Trường Dục. Nhờ cố thủ giữ vững lũy nên đã tạo điều kiện để quân Nguyễn dùng voi xua hàng vạn quân Trịnh vùi thây dưới đầm lầy Võ Xá. Với chiến công giữ lũy nên sử gọi là lũy “Phấn cố trì”.

Ba thế hệ họ Trương Công đã góp nhiều chiến tích nên chúa Nguyễn ban cho chữ PHÚC thành họ Trương Phúc từ đó. Công Côn có hiệu Phấn Vũ nên sử chép là Trương Phúc Phấn; Công Sơn có hiệu Hung Oai - Hùng Lộc nên sử chép là Trương Phúc Hùng. Phấn Quận công Trương Công Côn (Phúc Phấn) được vua Gia Long năm 1805 ban sắc xếp hàng Khai Quốc công thần hạng nhì.

Trương Công Sơn (Phúc Hùng) và Trương Công Cương (Phúc Cương) là hai con trai của Công Côn (Phúc Phấn) được cha rèn cặp thành hai danh tướng tiên phong của quân Nguyễn. Năm 1648, Phúc Hùng cùng cha là Phúc Phấn chỉ huy cố thủ lũy Trường Dục, danh tiếng lẫy lừng. Năm 1653, Hùng Lộc hầu Trương Phúc Hùng được cử chỉ huy quân Nguyễn vào đánh quân Chiêm và đã tiến công đuổi quân Chiêm vào đến sông Phan Lung, lập nên hai phủ Thái Khang và Diên Ninh, nay là tỉnh Khánh Hòa. Năm 1655, Phúc Hùng dẫn quân bản bộ làm tướng tiên phong theo Tiết chế Thuận Nghĩa hầu Nguyễn Hữu Tiến và Đốc chiến Chiêu Vũ hầu Nguyễn Hữu Dật tiến quân ra Bắc đánh quân Trịnh ra đến tận sông Lam. Quân Trịnh sợ oai gọi Phúc Hùng là “Hùng Thiết” (Hùng Sắt). Phả chép: Trương Thái long Chương dinh lãnh Bồ Chính dinh trấn thủ Hùng Quận công, húy Sơn. Năm 1664, ông được thăng Chương cơ trấn thủ dinh Bồ Chính, lại làm trấn thủ Quảng Bình Đốc chiến Quận công rồi mất. Ông được vua Gia Long

(Xem tiếp trang 31)

Ngày trước, các bé gái người Bru-Vân Kiều nhất nhất được các bà, các mẹ truyền dạy cách thêu thùa, may vá, dệt vải làm khăn. Để dệt hoàn chỉnh khăn đăm là cả một quá trình uốn nắn, nhẫn nại; là sự kết hợp của khéo tay, chăm chỉ và tích lũy lâu dài. Đến tuổi cập kê, khi đã thuần thục kỹ năng thêu dệt rồi thì các cô gái Bru-Vân Kiều sẽ tự tay làm cho mình tấm khăn ưng ý nhất để mang về nhà chồng. Với bộ áo váy tộc người xúng xính cùng chiếc khăn đăm quấn trên đầu, quãng qua vai cô dâu trong ngày cưới là hình ảnh không thể thiếu, đậm chất hơn tượng trưng cho sự tháo vát, chuần mực của cô con gái đã trưởng thành và hơn hết đó chính là sợi dây tình cảm gắn kết tình yêu đôi lứa.

Khăn đăm được trưng diện đa phong cách, đa sắc màu hơn trong các lễ hội truyền thống của người Bru-Vân Kiều, điển hình là lễ hội lấp lỏ, lễ hội cổ truyền lớn nhất được đều đặn diễn ra vào ngày 12/7 âm lịch hàng năm với ý niệm cầu mong thần lúa ấp ủ và đường nuôi hạt mầm để có ngày thu hoạch bội thu...

Đến với lễ hội lấp lỏ, nam nữ Bru-Vân Kiều được thỏa chí mặc lên mình những bộ váy áo mới rực rỡ. Náo nức nhất vẫn là phần hội với màn hát đối đáp giao duyên của trai gái Bru-Vân Kiều. Ngoài giai điệu đa diết, lời hát tỏ tình tình tứ thì những chiếc khăn đăm đậm nét truyền thống mà các cô con gái tuổi đôi mươi đang mang trên mình càng khiến cho các chàng trai xao xuyến hơn. Nếu cảm mến nhau, khăn đăm sẽ là tín vật mà người con gái có thể trao gửi cho một chàng trai cùng với lời hẹn ước. Mùa lễ hội cũng là lúc thiếu nữ Bru-Vân Kiều được dịp thi thố tay nghề và học hỏi, trao đổi kinh nghiệm thêu thùa.

Khăn đăm - nét duyên mộc mạc của miền sơn cước ngày càng được vun đắp và phát huy hơn khi một số lễ hội của đồng bào Bru-Vân Kiều được phục dựng, bảo tồn; trang phục truyền thống ở bảo tàng tỉnh được sưu tầm đủ bộ, trưng bày và giới thiệu đến khách tham quan và hơn hết là nữ giới Bru-Vân Kiều thì luôn trân quý khăn đăm như một kỷ vật vô giá, neo giữ hồn cốt tộc người ■

HỌ TRƯƠNG CÔNG... (Tiếp theo trang 29)

ban sắc liệt vào hàng Khai Quốc công thần hạng nhì. Ông sinh hạ 6 con trai đều là những võ tướng. Năm người tước hầu và người con thứ 6 là Tả phủ Đô đốc Thức Quận công Trương Phúc Định được chúa Nguyễn ưu ái ban lý sở dinh Quảng Bình làm đền thờ dòng họ.

Trương Công Cương (Phúc Cương) là con thứ của Trương Công Côn (Phúc Phấn). Trong trận chiến năm 1672, được cử làm tướng tiên phong trấn giữ lũy Trấn Ninh và thành Động Hải. Được chỉ viện của lão tướng Nguyễn Hữu Dật, chiến lũy Trấn Ninh đã được giữ vững và góp phần đánh bại quân Trịnh kết thúc 50 năm chiến tranh Trịnh - Nguyễn. Năm 1688, Đức Quận công Trương Phúc Cương được thăng Chương cơ trấn thủ Cựu Dinh (Ái Tử) và mất ở đó. Ông sinh hạ 5 con trai, có 4 người tước hầu và người con thứ tư là Thái bảo Thái phó Phan Quốc công Trương Phúc Phan. Trương Phúc Phan là vị quan tướng cùng Thống suất Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700)

năm 1698 vào kinh lý phương Nam, làm trấn thủ dinh Trấn Biên quản vùng đất nay là miền Đông Nam Bộ. Năm 1703, ông đã lập kế đánh đuổi 5 đội quân Anh - Ấn, giành lại đảo Côn Lôn, lập chủ quyền Đại Việt vùng biển đảo Côn Lôn, góp phần mở rộng biển đảo Đại Việt vào cực Nam Tổ quốc.

Là dòng tộc Công hầu Khanh tướng dưới thời các chúa Nguyễn (1558-1774) và đầu triều Nguyễn (1802-1858), từ Trương Công Đà về định cư ở Trường Dục, 7 thế hệ họ Trương Công thành họ Trương Phúc, qua thống kê chưa đầy đủ nhưng theo “Phả ký Trần Nhân tiên liệt biểu”, 89 người có quan tước thuộc hàng công hầu khanh tướng. Trong đó có 2 vị Quốc công, 6 vị Quận công, 74 vị tước hầu, 7 vị tước bá. Họ đã tỏa khắp xứ Đàng Trong làm quan tướng và ở Chánh dinh Phú Xuân phò các chúa Nguyễn và các vua đầu triều Nguyễn. Dòng họ Trương Công có Thủy tổ Trương Công Đà xứng danh với truyền ngôn “Nguyễn vi vương, Trương vi tướng”■